

Số: 129/2026/TB-PISICO

Gia Lai, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**Tên Công ty:** Tổng công ty PISICO Bình Định - Công ty cổ phần

**Trụ sở chính:** Số 99 Tây Sơn, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai (Trước ngày 01/07/2025: Số 99 Tây Sơn, Phường Ghềnh Ráng, Tp Quy Nhơn, Bình Định)

**Điện thoại:** (0256) 3947099

**Fax:** (0256) 3947029

**Người thực hiện công bố thông tin:** Bà Đồng Thị Ánh – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**Địa chỉ:** Số 99 Tây Sơn, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai

**Điện thoại:** 090 350 0243

**Loại thông tin công bố:** 24h ☒ Theo yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ ☐

**Nội dung công bố thông tin:** Hội đồng quản trị Tổng công ty PISICO Bình Định – Công ty cổ phần quyết định phê duyệt thẩm định dự án Công trình: Cụm công nghiệp Cát Nhơn mở rộng đính kèm Quyết số 13/NQ-HĐQT ngày 28/04/2026 của Hội đồng quản trị.

Thông tin này được công bố trên trang điện tử của Công ty Website: <http://www.pisico.vn> ⇨ **Quan hệ cổ đông** ⇨ **Công bố thông tin**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Website PISICO;
- Các phòng nghiệp vụ TCty;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Đồng Thị Ánh**

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 23 /QĐ-HĐQT

Gia Lai, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**V/v phê duyệt thẩm định dự án**  
**Công trình: Cụm công nghiệp Cát Nhơn mở rộng**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH – CÔNG TY CỔ PHẦN**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Cát Nhơn, huyện Phù Cát (phần mở rộng);

Căn cứ Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 21/6/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả đánh giá Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Cát Nhơn, huyện Phù Cát (phần mở rộng);

Căn cứ Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Về việc mở rộng Cụm công nghiệp Cát Nhơn, huyện Phù Cát.

Căn cứ Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của UBND xã Xuân An về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Điều chỉnh, mở rộng Cụm công nghiệp Cát Nhơn;





Căn cứ Văn bản số 1763/SXD-HTKT ngày 14/03/2026 của Sở xây dựng tỉnh Gia Lai về việc hướng dẫn hồ sơ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Cụm công nghiệp Cát Nhơn;

Căn cứ Văn bản số 11/BCTT-CT ngày 06/04/2026 của Công ty TNHH TVTK Xây dựng Anh Kiệt về việc báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán,

Xét đề nghị của Ban quản lý dự án tại Tờ trình số 01/TTr-XNHT ngày 08/04/2026 về việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, công trình: Cụm công nghiệp Cát Nhơn mở rộng,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, công trình: Cụm công nghiệp Cát Nhơn mở rộng, với các nội dung như sau:

**1. Tên dự án:** Cụm công nghiệp Cát Nhơn mở rộng.

**2. Nhóm dự án:** Nhóm C.

**3. Loại và cấp công trình chính, thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:**

- Loại và cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình: 50 năm.

**4. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch HĐQT Tổng công ty PISICO Bình Định – Công ty Cổ Phần.

**5. Chủ đầu tư:** Tổng công ty PISICO Bình Định – Công ty Cổ Phần.

**6. Địa điểm xây dựng:** xã Xuân An, tỉnh Gia Lai.

**7. Giá trị tổng mức đầu tư:** 96.010.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi sáu tỷ, không trăm mười triệu đồng). Trong đó:

+ Chi phí giải phóng mặt bằng	:	39.770.000.000	đồng
+ Chi phí xây dựng	:	36.756.413.000	đồng
+ Chi phí thiết bị	:	-	đồng
+ Chi phí quản lý dự án	:	861.203.000	đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	2.255.065.000	đồng
+ Chi phí khác	:	7.710.095.000	đồng
+ Chi phí dự phòng	:	8.657.282.000	đồng

**8. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn nhà đầu tư.

**9. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2025 – 2026.

**10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:** Theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi của công trình do đơn vị tư vấn lập.

**11. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng:** Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và Môi trường Nam Phương.

**12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:** Không có.

**13. Nhà thầu thẩm tra:** Công ty TNHH TVTK xây dựng Anh Kiệt.

**14. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:**

**14.1. Mục tiêu đầu tư:**

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trên toàn bộ diện tích đất quy hoạch Cụm công nghiệp Cát Nhơn (Phần mở rộng), với diện tích 14,8 ha, đảm bảo đầu nối được với phần hiện trạng Cụm công nghiệp Cát Nhơn để tạo quỹ đất sản xuất công nghiệp phục vụ thu hút các Nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư sản xuất công nghiệp tại địa phương.

- Mở rộng ngành nghề sản xuất công nghiệp, tạo việc làm cho người lao động tại địa phương, đồng thời tạo thêm sản phẩm cho xã hội, tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp, phát triển đa ngành nghề theo hướng chuyên hóa đất nước.

- Khai thác và tận dụng thế mạnh và các yếu tố thuận lợi của địa phương nhằm giảm chi phí sản xuất, tăng doanh thu bán hàng, nộp thuế góp phần tăng thu ngân sách Nhà nước.

- Kết nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại khu vực lập dự án với các dự án đã và đang triển khai ở các khu vực lân cận

- Chuẩn bị các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật an toàn, thuận lợi, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng khoa học.

**14.2. Quy mô đầu tư:**

Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trên toàn bộ diện tích đất quy hoạch phần mở rộng Cụm công nghiệp Cát Nhơn (14,8 ha), bao gồm các hạng mục chính như: san nền; xây dựng hệ thống giao thông nội bộ; hệ thống cấp, thoát nước; hệ thống thu gom nước thải; hệ thống cấp điện; cây xanh đảm bảo đầu nối với phần hiện trạng Cụm công nghiệp Cát Nhơn. Cụ thể như sau:

**a. San nền:**

- San nền mặt bằng với tổng diện tích khoảng 13,38 ha (không bao gồm phần diện tích thuộc lộ giới đường giao thông). Hướng dốc san nền cao hướng Bắc và thấp dần về hướng Nam. Cao độ thiết kế san nền mặt bằng từ +7,50m đến +13,20m.

- Đắp nền trong khu vực khu chức năng và công trình công cộng với hệ số đầm nén  $K = 0,90$ .

- Nguồn vật liệu: Sử dụng đất đào cân bằng đắp tại chỗ.

**b. Hệ thống đường giao thông:**

Xây dựng toàn bộ hệ thống đường giao thông có bề rộng nền mặt đường theo quy hoạch được duyệt với tổng chiều dài 1.325,52 m. Bao gồm đường giao thông đối ngoại và đường giao thông nội bộ trong khu dự án.

- Giao thông đối ngoại: Đầu nối đường hiện trạng của Cụm công nghiệp giai đoạn 1.



+ Xây dựng Tuyến đường tiếp với CCN giai đoạn 1 có lộ giới 19,0m (lòng đường rộng 12,0m; vỉa hè bên phần mở rộng 4,0m, vỉa hè bên CCN giai đoạn 1 giữ lại hiện trạng 3,0m)

- Giao thông nội bộ: Xây dựng tuyến đường lộ giới 16m ở trung tâm, kết nối với đường hiện trạng theo hướng Đông Tây (vỉa hè mỗi bên rộng 4,0m lòng đường rộng 8m).

Bảng thống kê các tuyến đường giao thông

TT	TÊN ĐƯỜNG	CHIỀU DÀI (M)	LỘ GIỚI (M)		
			LỀ TRÁI	LÒNG ĐƯỜNG	LỀ PHẢI
1	Đường hiện trạng phía Đông (đường đối ngoại)	1.180,13	3,0	12,0	4,0
2	Đường ĐS1 (đường nội bộ)	145,39	4,0	8,0	4,0
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.325,52</b>			

- Vận tốc thiết kế: 30 Km/h

- Tải trọng trục tính toán tiêu chuẩn: P=120KN.

- Độ dốc dọc được lấy theo chứng chỉ quy hoạch được duyệt.

- Độ dốc ngang mặt đường : imặt = 2%

- Độ dốc ngang vỉa hè : ihè=1% ( dốc vào trong lòng đường)

**\* Kết cấu nền mặt đường**

- Nền đường :

+ Trước khi thi công nền đường phải bóc 1 lớp đất không thích hợp dày 20cm trong phạm vi nền đường đắp.

+ Nền đường đắp bằng đất đào trong khu dự án đầm chặt K95.

+ Nguồn đất đắp: Sử dụng đất đào tại chỗ để đắp.

+ Khối lượng đất thừa sau khi tận dụng để đắp được vận chuyển tập kết trong phạm vi dự án.

- Mặt đường ( kết cấu áo đường)

+ Kết cấu áo đường nội bộ (đường ĐS 1): Bê tông xi măng B22,5 (M300) đá 2x4, dày 25cm. Lớp bạt nhựa chống mất nước. Lớp đất đồi đầm chặt đạt K98 dày 50cm.

+ Kết cấu áo đường đối ngoại – đường hiện trạng phía đông (áp dụng cho phạm vi mặt đường cải tạo, nâng cấp, L=962,16m): Lớp BTN C16 dày 5cm. Lớp nhựa dính bám TC 0.5kg/m<sup>2</sup>. Bê tông xi măng B22,5 (M300) đá 2x4, dày 25cm. Lớp bạt nhựa chống mất nước. Lớp đất nền hiện trạng đầm chặt đạt K98 dày 50cm.

+ Kết cấu áo đường đối ngoại – đường hiện trạng phía đông (áp dụng cho phạm vi mặt đường sử dụng lại kết cấu mặt đường BTXM hiện trạng, L=217,97m): Lớp BTN C16 dày 5cm. Lớp nhựa dính bám TC 0.5kg/m<sup>2</sup>. Lớp mặt đường BTXM hiện trạng.

- Bó vỉa bằng BTXM B20 (M250), đá 1x2 trên lớp bạt nhựa lót móng.
- Vỉa hè đất đầm chặt K95.
- Đầu tư tuyến đường tuyến đường nội bộ rộng 5m ở phía Tây dự án phục vụ cho công tác duy tu, bảo trì tuyến đường hình thang tiêu thoát nước.
- + Chiều dài tuyến 1.131,32m.
- + Bề rộng mặt đường 5m.
- + Kết cấu mặt đường: Đất đồi đầm chặt đạt K95 dày 30cm
- An toàn giao thông: Xây dựng theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2024/BGTVT.

### **c. Hệ thống thoát nước mưa:**

- Xây dựng hệ thống thoát nước bên ngoài dự án bằng tuyến mương thoát nước phía Tây dự án có kích thước mương hình thang B<sub>mặt</sub> = 20m để tiêu thoát nước cho lưu vực phía Bắc dự án, thoát về mương hiện trạng ở phía Nam chảy về sông Đại An, L=1.171,01m.
- + Đoạn đầu tuyến mương (L=979,25m): Gia cố mái taluy bằng hệ khung giằng BTCT B20 (M250) đá 1x2, bên trong bằng BTXM B15 (M200) đá 1x2 dày 12cm.
- + Đoạn cuối tuyến mương (L=191,76m): Gia cố mái taluy bằng hệ khung giằng BTCT B20 (M250) đá 1x2, bên trong bằng BTXM B15 (M200) đá 1x2 dày 12cm. Chân khay gia cố bằng hệ thống ống Buy D600 dài 2m.
- + Hạ lưu tuyến mương đầu tư hệ thống đập dâng nhằm ngăn tích nước phục vụ cấp nước cho công tác PCCC bằng BTCT B20 (M250), đá 1x2.
- Hệ thống thoát nước mưa cho dự án là hệ thống thoát nước riêng. Bố trí dọc theo các tuyến đường có kích thước D600 ÷ D1000, có tổng chiều dài L=1.058,5 (D600: 192,5m; D800: 162,0m; D1000: 704,0m) thu gom dẫn về tuyến mương hình thang trong khu dự án tại 02 vị trí cửa xả phía Nam và phía Tây.
- Hệ thống ống công thoát nước bố trí trên vỉa hè sử dụng cống BTCT Hvh, ống công thoát nước ngang đường sử dụng cống BTCT H30.
- Xây dựng các hố ga bằng BTCT B20 (M250) đá 1x2, bố trí khoảng cách trung bình 30m-40m/hố, nắp đặt hố ga bằng gang.
- Xây dựng các hố thu nước mặt đường bằng BTCT B20 (M250) đá 1x2, có bố trí van lật ngăn mùi, phía trên lắp đặt lưới chắn rác bằng gang.

### **d. Hệ thống thoát nước thải:**

- Đầu tư Hệ thống thu gom nước thải cho dự án bằng ống HDPE có đường kính D315 với tổng chiều dài 888m được thiết kế đi riêng dẫn về trạm xử lý nước thải của CNN đã đầu tư ở giai đoạn 1, trên tuyến bố trí 30 giếng thu, khoảng cách giữa các giếng thu từ 20-30m, giữa các lô bố trí ống nhựa PVC-D114 có nút bịt chờ đầu nối.
- Kết cấu đường ống:
- + Hệ thống thu gom nước thải bằng ống HDPE có đường kính D315 được thiết kế theo phương pháp tự chảy, với độ dốc tối thiểu 1/d, đảm bảo độ sâu chôn ống ở chỗ



có xe qua lại và trên vỉa hè  $\geq 0,7\text{m}$ .

+ Đường ống chờ đầu nối từ các Lô trong cụm công nghiệp vào Giếng thu bằng ống PVC-D114, có nút bịt chờ đầu nối.

- Kết cấu giếng thu:

+ Giếng thu bằng BTCT M250, đá 1x2, dày 20cm, kích thước giếng thu 100x100cm. Nắp giếng thu bằng tấm đan BTCT M250, đá 1x2.

\*. Xử lý nước thải:

Sử dụng trạm XLNT 200m<sup>3</sup>/ngày đêm của giai đoạn 1 (*Công suất thiết kế nhà máy XLNT của cụm công nghiệp giai đoạn 1 là 200m<sup>3</sup>/ngày đêm, tuy nhiên hiện tại lượng nước thải tập trung về để xử lý khoảng 30m<sup>3</sup>/ngày đêm, do vậy trạm xử lý nước thải của giai đoạn 1 đáp ứng được nước thải của giai đoạn 2 khi đầu nối vào*).

#### **e. Hệ thống cấp nước sinh hoạt và chữa cháy:**

- Hệ thống cấp nước sản xuất, sinh hoạt và chữa cháy của dự án bằng ống HDPE chịu áp lực  $PN \geq 12$ , đường kính ống Dn100(D110) được bố trí dọc theo các tuyến đường (đi ngầm với chiều sâu đặt ống trung bình 1,0m), vị trí ống qua đường lắp đặt ống luồng bằng thép bảo vệ, trụ nước chữa cháy bằng gang được bố trí nổi trên vỉa hè, cụ thể như sau:

+ Đường ống HDPE Dn100: 1.031 m.

+ Hồ van quản lý DN100: 2 hồ.

+ Bố trí 8 trụ nước chữa cháy ngoài nhà.

- Nguồn cung cấp nước: Hiện tại khu vực dự án đã có nguồn nước cấp từ nhà máy nước sạch Cát Nhon. Hệ thống cấp nước sạch cho khu vực dự án sẽ được thiết kế đầu nối tại 02 điểm bằng đường ống HDPE Dn100(D110) vào đường ống HDPE D110 đã đầu tư trong giai đoạn 1.

\*. Giải pháp chữa cháy

- Bên trong dự án có xây dựng tuyến mương hở để chỉnh dòng suối hiện trạng, có bề mặt rộng tối thiểu 20m, bề mặt đáy 8m, có diện tích mặt nước theo Quy hoạch sử dụng đất 32.058,2m<sup>2</sup>, cuối tuyến mương xây dựng 1 đập ngăn giữ nước bằng BTCT, chọn chiều cao mực nước trung bình trong mương 1,0m thì dung tích nước tối thiểu trong mương 3.205m<sup>3</sup>.

- Tại vị trí đập ngăn nước được thiết kế có cửa đóng mở để điều tiết nước, vào mùa mưa khi mực nước dâng cao thì mở cửa để xả bớt lượng nước trong mương, vào mùa nắng thì đóng lại để giữ mực nước trong mương được ổn định không bị cạn kiệt và mực nước trong mương không thấp hơn 0,5m theo quy định.

- Bố trí bên lấy nước cho xe chữa cháy có kết cấu bằng BTXM/BTN, có bề mặt bằng phẳng (với bán kính phục vụ tối đa từ bên lấy nước đến công trình 400m theo quy định), có lối tiếp cận để xe hút nước, bố trí trụ chống trôi có chiều cao 0,25m cách mép ngoài của bến tối thiểu 1,5m, xây dựng rào chắn cao 0,8m bảo vệ, chênh lệch mực nước giữa MNCN và MNTN tối thiểu 0,7m, MNTN < 5m so với bề mặt bến đáp ứng yêu cầu tại mục H.1.5.4 của QCVN 10:2025/BCA.

Kết luận: Có thể tận dụng nước trên tuyến đường cải tạo để phục vụ cho PCCC khi có nhu cầu chữa cháy vì đảm bảo cấp liên tục trong 03 giờ với lưu lượng nước chữa cháy cho khu dự án 702m<sup>3</sup> và phục hồi nước dự trữ chữa cháy là 24 giờ vì nguồn nước cấp là suối chảy quanh năm.

- Ngoài ra, dự án bố trí 08 trụ nước chữa cháy đảm bảo áp lực tự do cần thiết tại đầu ra của các trụ nước chữa cháy lớn hơn 10m.c.n. Nguồn cấp nước từ mạng lưới của nhà máy cấp nước nên lưu lượng cấp nước liên tục 24h, do đó đảm bảo theo quy định QCVN 10:2025/BCA.

#### **f. Hệ thống cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng, thông tin liên lạc:**

##### **\*. Phần đường dây 22kV:**

###### **- Hạng mục di dời:**

+ Di dời đường dây 22kV nhánh rẽ CCN Cát Nhơn khoảng cột từ cột C286/10 đến C286/15 thuộc XT 22 kV 476PCA; chiều dài tuyến: **Lt = 215 m.**

+ Di dời đường dây 22kV nhánh rẽ CCN khoảng cột từ cột C286/15 đến C286/15-2/6 thuộc XT 22 kV 476PCA chiều dài tuyến: **Lt = 420 m.**

+ Di dời đường dây 22kV nhánh rẽ TBA Bao bì Hòa Phát khoảng cột từ cột C286/11 đến TBA Bao bì Hòa Phát thuộc XT 22 kV 476PCA chiều dài tuyến: **Lt = 21 m.**

+ Di dời đường dây 22kV nhánh rẽ TBA Bao bì Hòa Phát 2 khoảng cột từ cột C286/11A đến TBA Bao bì Hòa Phát 2 thuộc XT 22 kV 476PCA chiều dài tuyến: **Lt = 21 m.**

+ Di dời đường dây 22kV nhánh rẽ Thành Luân khoảng cột từ cột C286/15 đến C286/16 thuộc XT 22 kV 476PCA; chiều dài tuyến: **Lt = 22 m.**

##### **\*. Phần đường dây chiếu sáng :**

###### **- Hạng mục di dời:**

+ Di dời đường dây chiếu sáng trên không hiện trạng cho phù hợp với hệ thống cột BTLT đường dây 22kV sau di dời; khoảng cột chiếu sáng bị ảnh hưởng chiều dài tuyến: **Lt = 290m.**

###### **- Phần xây dựng mới:**

+ Xây dựng mới đường dây chiếu sáng trên không thuộc TBA Liên Trì - 250kVA-22/0,4kV hiện có, có tổng chiều dài tuyến **Lt = 352m**, sử dụng cáp nhôm bọc hạ thế LV-ABC 4x16mm<sup>2</sup>-0,6/1kV.

+ Xây dựng mới hệ chiếu sáng trên đường DS1 xây dựng mới, dùng hệ thống chiếu sáng đèn năng lượng mặt trời ( Bao gồm 5 bộ đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời).

#### **g. Hệ thống cây xanh:**

##### **\*. Thiết kế hệ thống cây xanh trên vỉa hè:**

- Hồ trồng cây trên vỉa hè bố trí dọc theo vỉa hè trên các trục đường bằng gạch xây trát vữa ngoài B5 (M75) kích thước (100x100)cm. Kết cấu hồ trồng cây bằng ống buy bê tông Ø100cm dài 0,6m bê tông B15 (M200), đá 1x2.



- Cây xanh được trồng tại các hố trồng cây bố trí dọc theo vỉa hè (2 bên đường). Khoảng cách trung bình 8-10m/cây. Chọn loại cây Sao đen hoặc các cây thích hợp với địa phương, đường kính gốc  $D > 10\text{cm}$ , cao  $> 4\text{m}$ .

+ Số lượng cây xanh: 20 cây.

**\*. Hệ thống cây xanh cách ly:**

- Trồng cây xanh cách ly theo đồ án quy hoạch được duyệt.

- Sử dụng cây Bạch đàn giống có chiều cao  $H > 50\text{cm}$  trồng theo lưới ô vuông 2m.

- Số lượng cây: 4311 cây.

**15. Đơn vị quản lý vận hành công trình:** Tổng công ty PISICO Bình Định – Công ty cổ phần quản lý sử dụng công trình sau khi công trình xây dựng hoàn thành.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

1. Xí nghiệp kinh doanh phát triển hạ tầng PISICO chịu trách nhiệm:

- Hoàn thiện hồ sơ pháp lý liên quan Dự án. Phối hợp các cơ quan liên quan hoàn tất các nghĩa vụ về thuế, phí, bảo vệ môi trường theo quy định;

- Thực hiện các công tác lựa chọn Nhà thầu theo quy định hiện hành, báo cáo tổng hợp trình Tổng Giám đốc phê duyệt để triển khai dự án;

- Hoàn thiện phương án tài chính, phương án huy động vốn phù hợp quy định hiện hành, đảm bảo tính khả thi của dự án trình Tổng Giám đốc phê duyệt;

Phối hợp Ban Quản lý dự án, chủ trì triển khai nghiệm thu, phê duyệt các gói thầu Tư vấn đã ký theo quy định hiện hành.

Tham mưu thiết lập bộ máy và quy chế quản lý dự án; Chủ trì và phối hợp các bộ phận liên quan thực hiện kê khai, đăng ký và báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện dự án Ban TGD, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo định kỳ, theo yêu cầu.

2. Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm:

Tổ chức thẩm định, kiểm soát các bước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14.

Tổ chức triển khai xây dựng hoàn chỉnh công trình theo các nội dung được duyệt, đảm bảo tiến độ. Có trách nhiệm quản lý, bảo trì đến khi hoàn thành đưa vào sử dụng và phân giao trách nhiệm quản lý dự án theo quy định.

Tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán, tổng dự toán cho các bước thiết kế theo Tổng mức đầu tư đã duyệt và phù hợp quy định hiện hành. Soạn thảo các tài liệu liên quan, trình Tổng Giám đốc phê duyệt.

Phối hợp các Nhà thầu trúng thầu, triển khai, giám sát và nghiệm thu việc thực hiện các gói thầu theo Hợp đồng đã ký.

3. Các nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, tư vấn khảo sát, tư vấn thẩm tra: Chịu trách nhiệm về hồ sơ, số liệu và sản phẩm tư vấn của mình theo Hợp đồng đã ký phù hợp quy định hiện hành; Thực hiện công tác giám sát tác giả theo quy định.

**Điều 3.** Ban Tổng giám đốc, Trưởng các phòng ban, bộ phận thuộc Tổng công ty Pisico Bình Định – Công ty Cổ phần, các Nhà thầu Tư vấn có tên tại Điều 1 và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thành viên HĐQT (thay b/cáo);
- Ban kiểm soát (thay b/cáo);
- Ban điều hành Tcty (thực hiện);
- Các Phòng Ng/vụ Tcty;
- Xí nghiệp hạ tầng PISICO;
- Lưu VT.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



*Dòng Thị Anh*

*TĐ*